

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

MÃ NGÀNH: 7510605

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~368~~ QĐ-NTT ngày 26 tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

+ Tên tiếng Anh: Logistics and Supply Chain Management

+ Tên tiếng Việt: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Khóa học áp dụng: 2020 - 2023

Thời gian đào tạo: 3-3,5 năm

Tên văn bằng tốt nghiệp:

+ Tên tiếng Việt: Bằng tốt nghiệp Đại học Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng

+ Tên tiếng Anh: The Degree of Bachelor of Logistics and Supply Chain Management

Đơn vị đào tạo:

+ Khoa: Quản trị kinh doanh

+ Địa chỉ văn phòng: 331 Quốc lộ 1A, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp.HCM.

+ Điện thoại liên lạc: 028-62565693, Số lẻ: 222.

2. Các tiêu chí tuyển sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo

- **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- **Tiêu chí tuyển sinh, tổ hợp môn tuyển:**
 - **Phương thức 1:** Xét kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT là điểm cộng 03 môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ĐH tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - **Phương thức 2:** Xét điểm học bạ của học sinh THPT, thí sinh chọn 1 trong 3 phương thức sau:
 - (1) Xét tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển trong năm học lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên;
 - (2) Xét điểm trung bình học bạ cả năm lớp 12 đạt từ 6,0 trở

lên;

(3) Xét điểm trung bình 5 học kỳ gồm 2 học kỳ của năm lớp 10, 2 học kỳ của năm lớp 11 và học kỳ 1 của năm lớp 12 đạt từ 6,0 trở lên.

- **Phương thức 3:** Xét điểm thi do Trường Đại học Nguyễn Tất Thành tổ chức;
- **Phương thức 4:** Xét kết quả bài thi kiểm tra đánh giá năng lực của ĐHQG Tp. HCM
- **Phương thức 5:** Tuyển thẳng các học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế
- **Các tổ hợp môn xét tuyển:**

(1) A00: Toán, Vật lý, Hoá

(2) A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh

(2) D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

(4) D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh

3. Các điều kiện tốt nghiệp: Theo Quyết định số 243/QĐ-NTT ngày 08/5/2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy khoá 2020.

4. Thang điểm

Thang điểm học phần được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt:

A (8,5 -10): Giỏi

B (7,0 – 8,4): Khá

C (5,5 – 6,9): Trung bình

D (4,0 -5,4): Trung bình yếu

– Loại không đạt:

F (dưới 4,0): Kém

Cách tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chung của mỗi học phần được quy đổi sang điểm số như sau (điểm hệ 4):

A tương đương với 4

B tương đương với 3

C tương đương với 2

D tương đương với 1

F tương đương với 0

II. NĂNG LỰC CẦN ĐẠT CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP, MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Các năng lực cần đạt của sinh viên tốt nghiệp (Graduate Attributes - GAs)

Thị trường lao động yêu cầu sinh viên tốt nghiệp phải có các năng lực sau đây:

- GA1.** Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động trong lĩnh vực logistics, chuỗi cung ứng trên thị trường trong nước, hội nhập khu vực và quốc tế
- GA2.** Nghiên cứu nắm bắt thị trường Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Quản lý và Thực hiện các dịch vụ: logistics, vận tải, bảo hiểm, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu và kho vận, Quản trị dòng thông tin và dòng tài chính trong lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế.
- GA3.** Xây dựng quan hệ người-người (Tương tác đồng sự, Huấn luyện nhân viên, Đóng góp sáng kiến, Xây dựng mối quan hệ, Làm việc nhóm, Trao đổi kinh nghiệm, Tham gia cộng đồng nghề nghiệp).
- GA4.** Năng lực giao tiếp (Thuyết trình, Đàm phán, Tranh luận, Giao tiếp bằng cử chỉ, Giao tiếp bằng văn bản, Giao tiếp xã hội, Sử dụng đa phương tiện trong giao tiếp, Đàm thoại xã hội, Ứng xử văn hóa, Xác định phong cách, Tạo sự tin cậy)
- GA5.** Phát triển bản thân (Tìm kiếm, Thẩm tra, Phân tích, Đánh giá, Tư duy phản biện, Giải quyết vấn đề, Ngoại ngữ, Tin học quản lý, Tư duy sáng tạo, Tư duy hệ thống, Tư duy logic, Định hướng nghề nghiệp, Phân tích tình huống)
- GA6.** Phẩm chất (Trách nhiệm xã hội, Đáng tin cậy, Trung thành, Hành xử chuyên nghiệp, Kiên định, Thích ứng, Liêm chính, Đạo đức, Ham học hỏi, Cập nhật kiến thức, Khiêm tốn, Kiên nhẫn, Tập trung, Nỗ lực cạnh tranh, Đam mê, chịu khó).

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình (Programe Educational Objectives – PEOs)

Sinh viên sau khi tốt nghiệp trở thành người:

- PEO1.** Hoạch định và Tư vấn xây dựng chiến lược trong lĩnh vực Logistics và chuỗi cung ứng cho các tổ chức, doanh nghiệp để đẩy mạnh cạnh tranh phát triển lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng của Việt nam, góp phần xây dựng nền kinh tế đất nước bền vững, hội nhập khu vực và quốc tế.
- PEO2.** Tổ chức, Quản trị và Thực hiện các hoạt động liên quan đến dịch vụ logistics, quản lý chuỗi cung ứng của các tổ chức, doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, nhằm nâng cao các mục tiêu về chất lượng, hiệu quả và chi phí
- PEO3.** Liên tục mở rộng kiến thức, sáng tạo và đổi mới đóng góp cho ngành logistics và chuỗi cung ứng, cùng các lĩnh vực liên quan mang lại lợi ích cho toàn xã hội.

3. Kết quả học tập mong đợi /Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Expected Learning Outcomes - ELOs)

Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng có:

Kiến thức:

- **ELO1 (K1):** Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề;
- **ELO2 (K2):** Vận dụng kiến thức Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng vào thực tiễn vào các hoạt động của quá trình sản xuất kinh doanh tại các tổ chức, doanh nghiệp;
- **ELO3 (K3):** Phân tích các tác động của các yếu tố trong môi trường, sự đa dạng và toàn cầu hoá đến tổ chức và các quyết định Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng;
- **ELO4 (K4):** Xây dựng kế hoạch Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng dựa trên quan điểm kinh doanh tích cực nhằm mang đến lợi ích cho khách hàng, cộng đồng và xã hội.

Kỹ năng

- **ELO5 (S1):** Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.
- **ELO6 (S2):** Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.
- **ELO7 (S3):** Phối hợp làm việc với người khác một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng.
- **ELO8 (S4):** Vận dụng các phương thức làm việc khác nhau, các kỹ năng về kỹ thuật và công nghệ hiện đại vào việc quản lý các lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.
- **ELO9 (S5):** Khảo cứu thông qua một hệ thống các hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin bằng các phương pháp định lượng; suy ngẫm, phán đoán và đưa ra kết luận cho các vấn đề Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

Thái độ

- **ELO10 (A1):** Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.
- **ELO11 (A2):** Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo (program ideas)

- **Bộ môn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng - Khoa Quản trị kinh doanh thiết kế chuẩn đầu ra, cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo theo trình tự như sau:**
- Phân tích năng lực nghề nghiệp của người làm nghề logistics và quản lý chuỗi cung ứng;
- Tổ chức Hội thảo DACUM để lấy ý kiến các nhà lãnh đạo và người lành nghề trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng, đồng thời xác định năng lực cần có để thực hiện cho từng mảng công việc;
- Xây dựng chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
- Xác định các môn học cần giảng dạy nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo gồm: Chuẩn đầu ra, phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung giảng dạy để sinh viên đạt được các kết quả học tập mong đợi;

- Thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo cân đối giữa các khối kiến thức và đặc biệt lưu ý khối kiến thức bắt buộc của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định: khối kiến thức đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Thiết kế lộ trình học tập có tính kết nối hệ thống giữa các môn học lý thuyết, môn học thực hành trong trường và môn học thực hành ngoài trường nhằm giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra.
- **Nguyên tắc tổ chức các môn học, cách thức tích hợp kỹ năng, cấu trúc các nhóm học phần:**
 - Thiết kế đề cương chi tiết các môn học theo trình tự: xây dựng chuẩn đầu ra, phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung giảng dạy.
 - Trước khi xây dựng đề cương, một số các môn học được Khoa/Bộ môn giao nhiệm vụ vừa giảng dạy kiến thức, kỹ năng và thái độ của môn học; vừa giảng dạy thêm các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho sinh viên;
 - Một số môn học có kiến thức liên quan khá chặt chẽ, khi sinh viên hoàn thành các môn học này sẽ đạt được một số các năng lực thực hành nghề nghiệp cụ thể thì sẽ được gợi ý để học các môn tiếp theo.

2. Mối liên hệ của các học phần/môn học trong việc hình thành năng lực sinh viên tốt nghiệp

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
GA1	Quản trị học (3 tín chỉ)	5	15	10,1 %
	Quản trị chiến lược (3 tín chỉ)			
	Quản trị Sản xuất và chất lượng (3 tín chỉ)			
	Quản trị Marketing (3 tín chỉ)			
	Quản trị Chuỗi Cung ứng (3 tín chỉ)			
GA2	Quản trị Logistics (3 tín chỉ)	6	18	12,1%
	Quản trị nguồn nhân lực (3 tín chỉ)			
	Kinh doanh quốc tế (3 tín chỉ)			
	Quản trị rủi ro trong KD (3 tín chỉ)			
	Thương mại điện tử (3 tín chỉ)			
	Quản trị Kho bãi (3 tín chỉ)			
GA3	Vận tải và Bảo hiểm (3 tín chỉ)	7	21	14,1%
	Thủ tục giao nhận hải quan (3 tín chỉ)			
	Nghiệp vụ Ngoại thương (3 tín chỉ)			
	Kinh doanh Quốc tế (3 tín chỉ)			
	Thanh toán Quốc tế (3 tín chỉ)			
	Hệ thống thông tin quản lý (3 tín chỉ)			
	Thực tập chuyên ngành (3 tín chỉ)			
GA4	Phương pháp Nghiên cứu KH (3 tín chỉ)	6	13	8,7%
	Kỹ năng thuyết trình (2 tín chỉ)			
	Giao tiếp liên văn hóa (2 tín chỉ)			
	Chăm sóc khách hàng (2 tín chỉ)			

	Hành vi tổ chức (2 tín chỉ)			
	Tâm lý học đại cương (2 tín chỉ)			
GA5	Khởi nghiệp (2 tín chỉ)	10	28	18,8%
	Kỹ năng giao tiếp (2 tín chỉ)			
	Kỹ năng giao tiếp HP 2 (2 tín chỉ)			
	Tiếng Anh tổng quát và Tiếng Anh GTQT (6 môn-18 tín chỉ)			
	Tin học MOS1 và MOS2 (4 tín chỉ)			
	Tiếng Anh chuyên ngành (2 môn - 6 tín chỉ)			
GA6	Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)	2	4	2,7%
	Luật kinh doanh (2 tín chỉ)			

3. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 149 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)

Trong đó:

- Kiến thức đại cương : 51 tín chỉ Tỷ lệ: 34,2 %
- Kiến thức chuyên nghiệp: : 98 tín chỉ Tỷ lệ: 65,8 %
 - + Kiến thức cơ sở ngành : 32 tín chỉ Tỷ lệ: 21,5 %
 - + Kiến thức chuyên ngành : 57 tín chỉ Tỷ lệ: 38,3 %
 - + Thực tập : 3 tín chỉ Tỷ lệ: 2,0%
 - + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 6 tín chỉ Tỷ lệ: 4,0 %

4. Khung chương trình đào tạo

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		51	615	300		
I.1	Bắt buộc		49	585	300		
1	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	45	0		Elearning
2	075581	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	2	30	0	075580 (a)	Elearning
3	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	30	0	075580 (a) 075581 (a)	Elearning
4	075583	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	30	0	075580 (a) 075584 (c)	Elearning
5	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	075580 (a) 075583 (c)	Elearning
6	070011	Pháp luật đại cương	2	30	0		Lý thuyết
7	001786	Toán cao cấp A1	2	30	0		Lý thuyết
8	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	0	60		Thực hành
9	073494	Tin học MOS 2 (Excel,	2	0	60	073493 ((a)	Thực hành

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN	SỐ TIẾT		Môn học	Hình thức
		Powerpoint)					
10	001030	Xác suất thống kê	2	30	0		Lý thuyết
11	075447	Quy hoạch tuyến tính	2	30	0	001786 (a)	Lý thuyết
12	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	30	30		LT + TH
13	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	30	30	073499(a)	LT + TH
14	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	30	30	073500(a)	LT + TH
15	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	30	30	073501(a)	LT + TH
16	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	3	30	30	073502(a)	LT + TH
17	073504	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4	3	30	30	073503(a)	LT + TH
18	071485	Tâm lý học đại cương	2	30	0		Lý thuyết
19	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	30	0		Lý thuyết
20	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	30	0		Lý thuyết
21	073513	Khởi nghiệp	2	30	0		Lý thuyết kết hợp Đề án
22	070022	Giáo dục quốc phòng*	8	90	30		LT + TH
23	070023	Giáo dục thể chất*	5	15	90		LT + TH
I.2	Tự chọn		2	30	30		
24	070182	Phương pháp tính	2	30	0		Lý thuyết
25	001787	Toán cao cấp A2	2	30	0		Lý thuyết
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		98	1185	390		
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		32	480	0		
		Bắt buộc	30	450	0		
26	075068	Nhập môn Logistics và QL chuỗi cung ứng	2	30	0		Lý thuyết
27	000840	Kinh tế vi mô	3	45	0		Lý thuyết
28	000841	Kinh tế vĩ mô	3	45	0		Lý thuyết
29	032005	Marketing căn bản	3	45	0		Lý thuyết
30	070353	Quản trị học	3	45	0		Lý thuyết
31	071871	Thống kê kinh doanh	2	30	0		Lý thuyết
32	075459	Kinh tế lượng ứng dụng	3	45	0		Lý thuyết
33	071500	Luật kinh doanh	2	30	0		Lý thuyết
34	075463	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	0		Lý thuyết
35	000838	Kinh tế quốc tế	3	45	0		Lý thuyết
36	075372	Nguyên lý kế toán	3	45	0		Lý thuyết
		Tự chọn	2	30	0		
37	072391	Kỹ năng quản trị sự thay đổi	2	30	0	070353 (a)	Lý thuyết
38	071486	Kỹ năng thuyết trình	2	30	0		Lý thuyết
II.2	Kiến thức ngành		27	375	60		
		Bắt buộc	23	315	60		
39	075450	Thương mại điện tử	3	30	30	032005 (a) 070353 (a) 075459 (a)	LT+TH

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN	SỐ TIẾT		Môn học	Hình thức
40	075475	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics 1	3	30	30	073499 (a) 073500 (a)	LT+TH
41	075460	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45	0	071871 (a) 075459 (a)	Lý thuyết
42	075471	Quản trị sản xuất và chất lượng	3	45	0		Lý thuyết
43	075461	Quản trị Marketing	3	45	0		Lý thuyết
44	075462	Quản trị chiến lược	3	45	0		Lý thuyết
45	075452	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	0		Lý thuyết
46	073561	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	2	30	0		Lý thuyết
		Tự chọn	4	60	0		
47	075466	Hàng hoá	2	30	0		Lý thuyết
48	073115	Hành vi tổ chức	2	30	0	070353 (a)	Lý thuyết
49	072387	Kỹ năng bán hàng	2	30	0		Lý thuyết
50	071507	Chăm sóc khách hàng	2	30	0	032005 (a)	Lý thuyết
II.3	Kiến thức chuyên ngành		33	330	330		
51	075478	Thanh toán quốc tế	3	45	0	075463 (a)	Lý thuyết
52	075464	Quản trị Logistics	3	30	30		LT+TH
53	075474	Vận tải và bảo hiểm	3	30	30	075068 (a)	LT+TH
54	075472	Nghiệp vụ ngoại thương	3	30	30		LT+TH
55	075479	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics 2	3	45	0	075475 (a)	Lý thuyết
56	075476	Giao nhận và thủ tục hải quan	3	30	30	075472 (a)	LT+TH
57	075480	Quản trị kho bãi	3	30	30		LT+TH
58	075085	Kinh doanh quốc tế	3	30	30		LT+TH
59	075465	Hệ thống thông tin quản lý	3	30	30		LT+TH
60	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	30	30		LT+TH
61	075481	Thực tập chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	0	90		Thực hành
III	TỐT NGHIỆP		6	0	180		
62	075482	Khoá luận tốt nghiệp	6	0	180		Thực hành

4. Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 1			11	
<i>Học phần bắt buộc</i>			9	
1	001786	Toán cao cấp A1	2	
2	070011	Pháp luật đại cương	2	
3	070022	Giáo dục quốc phòng	8	
4	070353	Quản trị học	3	
5	075068	Nhập môn Logistics và chuỗi cung ứng	2	
<i>Học phần tự chọn</i>			2	
1	070182	Phương pháp tính	2	
2	001787	Toán cao cấp A2	2	
HỌC KỲ 2			14	
<i>Học phần bắt buộc</i>			12	
1	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	
2	001030	Xác suất thống kê	2	
3	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	
5	070023	Giáo dục thể chất	5	
6	075447	Quy hoạch tuyến tính	2	001786 (a)
7	075459	Kinh tế lượng ứng dụng	3	
<i>Học phần tự chọn</i>			2	
8	071486	Kỹ năng thuyết trình	2	
9	072391	Kỹ năng quản trị sự thay đổi	2	070353 (a)
HỌC KỲ 3			16	
1	000840	Kinh tế vi mô	3	
2	075580	Triết học Mác - Lênin	3	
3	075581	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	
4	032005	Marketing căn bản	3	
5	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	
6	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	073499(a)
HỌC KỲ 4			18	
<i>Học phần bắt buộc</i>			14	
1	071485	Tâm lý học đại cương	2	
2	071500	Luật kinh doanh	2	
3	075582	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học	2	075580 (a) 075581 (a)
4	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Words)	2	
5	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	073500 (a)
6	075450	Thương mại điện tử	3	032005 (a) 070353 (a) 075459 (a)
<i>Học phần tự chọn</i>			4	
7	075466	Hàng hóa	2	
8	073115	Hành vi tổ chức	2	070353 (a)
9	072387	Kỹ năng bán hàng	2	
10	071507	Chăm sóc khách hàng	2	032005 (a)

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 5			18	
1	000838	Kinh tế quốc tế	3	
2	000841	Kinh tế vĩ mô	3	
3	075583	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	075580 (a) 075584 (c)
4	071871	Thống kê kinh doanh	2	
5	073494	Tin học MOS 2 (Exel, Powerpoint)	2	073493 ((a)
6	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	073501 (a)
7	075372	Nguyên lý kế toán	3	
HỌC KỲ 6			16	
1	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	3	073502 (a)
2	073513	Khởi nghiệp	2	
3	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	075580 (a) 075583 (c)
4	075460	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	071871 (a) 075459 (a)
5	075461	Quản trị Marketing	3	
6	075462	Quản trị chiến lược	3	
HỌC KỲ 7			15	
Học phần bắt buộc			15	
1	075465	Hệ thống thông tin quản lý	3	
2	073504	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4	3	073503 (a)
3	075463	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	
4	075464	Quản trị Logistics	3	
5	075452	Quản trị nguồn nhân lực	3	
HỌC KỲ 8			17	
1	073561	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	2	
2	075085	Kinh doanh quốc tế	3	
3	075471	Quản trị sản xuất và chất lượng	3	
4	075472	Nghiệp vụ ngoại thương	3	
5	075474	Vận tải và bảo hiểm	3	075068 (a)
6	075475	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics 1	3	073499 (a) 073500 (a)
HỌC KỲ 9			18	
1	075089	Quản trị chuỗi cung ứng	3	
2	075476	Giao nhận và Thủ tục hải quan	3	075472 (a)
3	075478	Thanh toán quốc tế	3	075463 (a)
4	075479	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics 2	3	075475 (a)
5	075480	Quản trị kho bãi	3	
6	075481	Thực tập chuyên ngành - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	
HỌC KỲ 10			6	
1	075482	Khóa luận tốt nghiệp	6	

6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các môn học/ học phần vào Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo

N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy các kiến thức/kỹ năng không liên quan đến Chuẩn đầu ra.

S (Support): Có đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn dạy kiến thức/kỹ năng làm cơ sở cho việc đạt được Chuẩn đầu ra.

H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy kiến thức/kỹ năng thực hành các yêu cầu của Chuẩn đầu ra ở mức cơ bản hay nâng cao.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	Tổng
1.	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
2.	075581	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
3.	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
4.	075583	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
5.	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
6.	070011	Pháp luật đại cương	2	H	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
7.	001786	Toán cao cấp A1	2	H	N	N	N	S	N	N	N	N	S	N	3
8.	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	S	N	N	N	N	S	N	N	N	N	S	3
9.	073494	Tin học MOS 2 (Excel, Powerpoint)	2	S	N	N	N	N	S	N	N	N	N	S	3
10.	001030	Xác suất thống kê	2	H	N	N	N	S	N	N	N	N	S	N	3
11.	075447	Qui hoạch tuyến tính	2	H	N	N	N	S	N	N	N	N	S	N	3
12.	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	S	N	N	N	S	H	N	N	N	S	S	5
13.	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	S	N	N	N	S	H	N	N	N	S	S	5
14.	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	S	N	N	N	S	H	N	N	N	S	S	5
15.	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	S	N	N	N	S	H	N	N	N	S	S	5

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	Tổng
16.	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	3	S	N	N	N	S	H	N	N	N	S	S	5
17.	073504	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4	3	S	N	N	N	S	H	N	N	N	S	S	5
18.	071485	Tâm lý học đại cương	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
19.	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	S	N	N	N	S	H	N	N	N	S	H	5
20.	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP 2)	2	S	N	N	N	S	H	N	N	N	S	H	5
21.	073513	Khởi nghiệp	2	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	H	5
22.	070023	Giáo dục thể chất	5	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
23.	070022	Giáo dục quốc phòng	8	S	N	N	N	S	S	N	N	N	S	S	5
24.	070182	Phương pháp tính (tự chọn)	2	H	N	N	N	S	N	N	N	N	S	N	3
25.	001787	Toán Cao cấp A2 (tự chọn)	2	H	N	N	N	S	N	N	N	N	S	N	3
26.	075068	Nhập môn ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	2	S	S	S	N	N	N	N	N	S	S	S	5
27.	000840	Kinh tế vi mô	3	H	S	N	N	N	N	N	N	S	N	N	3
28.	000841	Kinh tế vĩ mô	3	H	S	N	S	N	N	N	N	S	N	N	4
29.	032005	Marketing căn bản	3	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	S	3
30.	070353	Quản trị học	3	S	S	S	N	N	S	N	N	S	S	S	6
31.	071871	Thống kê kinh doanh	2	N	S	S	S	S	S	H	H	S	S	N	9
32.	075459	Kinh tế lượng ứng dụng	3	N	S	S	S	S	S	H	H	S	S	N	9
33.	071500	Luật kinh doanh	2	H	N	N	N	H	H	N	N	H	N	N	4
34.	075463	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	N	S	S	S	S	S	H	H	S	S	N	9

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	Tổng
35.	000838	Kinh tế quốc tế	3	H	S	N	N	N	N	N	N	S	N	S	3
36.	075372	Nguyên lý kế toán	3	S	S	N	N	S	N	N	N	H	N	N	4
37.	072391	Kỹ năng quản trị sự thay đổi (tự chọn)	2	N	S	S	N	N	N	N	N	S	S	N	4
38.	071486	Kỹ năng thuyết trình (tự chọn)	2	N	N	N	N	N	H	N	N	N	S	N	2
39.	075450	Thương mại điện tử	3	S	S	S	S	S	S	H	S	S	N	H	9
40.	075475	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics 1	3	N	N	N	N	N	H	N	N	N	H	S	2
41.	075460	Phương pháp nghiên cứu Khoa học	3	S	H	N	N	S	S	S	H	S	S	S	8
42.	075471	Quản trị sản xuất và chất lượng	3	S	H	S	N	S	S	S	N	S	N	S	7
43.	075461	Quản trị Marketing	3	N	S	H	S	S	S	N	N	S	N	S	6
44.	075462	Quản trị chiến lược	3	S	S	S	H	N	S	N	N	S	S	S	7
45.	075452	Quản trị nguồn nhân lực	3	S	H	S	S	S	S	N	N	S	N	S	6
46.	073561	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	2	S	H	S	N	S	S	N	N	S	S	S	6
47.	075466	Hàng hóa (tự chọn)	2	N	H	S	N	S	S	N	N	N	S	S	5
48.	073115	Hành vi tổ chức (tự chọn)	2	S	S	S	N	S	S	H	N	S	S	S	7
49.	072387	Kỹ năng bán hàng (tự chọn)	2	H	N	N	N	N	N	S	N	H	N	N	3
50.	071507	Chăm sóc khách hàng (tự chọn)	2	N	H	S	S	S	S	N	N	S	N	N	6
51.	075478	Thanh toán Quốc tế	4	S	H	S	S	S	S	S	S	S	S	S	10
52.	075464	Quản trị Logistics	3	N	S	S	S	S	S	S	N	N	N	S	6
53.	075474	Vận tải và bảo hiểm	3	N	S	S	N	S	N	S	H	S	S	S	7

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	ELO ₁ (K ₁)	ELO ₂ (K ₂)	ELO ₃ (K ₃)	ELO ₄ (K ₄)	ELO ₅ (S ₁)	ELO ₆ (S ₂)	ELO ₇ (S ₃)	ELO ₈ (S ₄)	ELO ₉ (S ₅)	ELO ₁₀ (A ₁)	ELO ₁₁ (A ₂)	Tổng
54.	075472	Nghệ vụ ngoại thương	4	S	S	H	S	S	S	S	S	S	N	N	9
55.	075479	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics 2	3	N	N	N	N	N	H	N	N	N	S	S	2
56.	075476	Giao nhận và thủ tục hải quan	3	S	S	S	H	H	S	S	S	S	N	N	9
57.	075480	Quản trị kho bãi	3	N	S	S	S	S	S	N	N	S	N	S	6
58.	075085	Kinh doanh Quốc tế	3	N	S	N	S	N	S	N	N	S	N	N	4
59.	070093	Hệ thống thông tin quản lý	3	N	S	S	N	S	N	S	N	S	S	S	6
60.	075089	Quản trị Chuỗi cung ứng	3	N	S	N	N	N	S	N	N	S	N	S	3
61.	075481	Thực tập Chuyên ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng	3	S	H	S	S	S	H	S	S	H	H	H	10
62.	075482	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc chuyên đề thay thế KL.TN)	6	S	H	S	S	S	S	H	H	H	H	H	10
Tổng			149	46	32	24	17	46	47	16	11	31	43	43	356
Tổng (%)				12,9	8,9	6,7	4,8	12,9	13,2	4,5	3,1	8,7	12,1	12,1	(100%)

7. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

Triết học Mác – Lê nin: 3 tín chỉ

Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về triết học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nội dung học phần được cấu trúc thành ba phần, tương ứng với sáu bài học. Phần mở đầu khái lược về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; Phần thứ hai: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Phần thứ ba: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 2 tín chỉ

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin được xây dựng với 6 chương. Trong đó, chương 1 trình bày đối tượng, phương pháp nghiên cứu và các chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; chương 2, 3, 4, trình bày các vấn đề về hàng hóa và thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; chương 5, chương 6 gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ.

Chủ nghĩa Xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học được xây dựng với 7 chương. Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu học phần.

Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên, học viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên những hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm 6 chương học trình bày các kiến thức tổng quan về đối tượng, phương pháp nghiên cứu cũng như khái niệm, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hoá, đạo đức con người.

Pháp luật đại cương: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật. Qua đó, sinh viên có được những hiểu biết ban đầu về nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng của nhà nước và pháp luật; chức năng, vai trò, hình thức và các kiểu nhà nước; khái niệm pháp luật và các hình thức pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hệ thống pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. Thông qua môn học, sinh viên được rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật trong cuộc sống.

Tâm lý học đại cương: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị các khái niệm cơ bản của khoa học tâm lý và các phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học làm cơ sở để hiểu được: • Nguồn gốc nảy sinh, hình thành và phát triển tâm lý, ý thức. • Bản chất của các quá trình tâm lý của con người như: Nhận thức; Xúc cảm – tình cảm; hành động và các thuộc tính tâm lý tạo nên cấu trúc nhân cách con người.

Khởi nghiệp: 2 Tín chỉ

Nội dung: Môn học giới thiệu về tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cùng với các kỹ năng cần thiết giúp sinh viên phát huy khả năng sáng tạo, nhận dạng cơ hội kinh doanh, hình thành ý tưởng khởi nghiệp, đánh giá ý tưởng; thiết kế mô hình kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh; tìm kiếm nguồn lực triển khai thực hiện và thành lập doanh nghiệp.

Kết thúc môn học, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng được một bản kế hoạch khởi nghiệp cơ bản để hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh của mình hoặc của nhóm khởi nghiệp.

Tiếng Anh tổng quát 1: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh tổng quát 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài đầu của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản mức độ nâng cao, giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề thông thường về “bản thân, sở thích cá nhân, làm quen kết bạn, sức khỏe, lối sống, cột mốc quan trọng trong đời”.

Tiếng Anh tổng quát 2: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh tổng quát 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài sau của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản

mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề về “những mặt hàng cao cấp mắc tiền; thiên nhiên; cuộc sống trong quá khứ; đi du lịch; sự nghiệp và lễ hội”.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung đầu của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời làm quen với các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung còn lại của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời phát triển các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung đầu của giáo trình Next Level Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập

trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Ở cấp độ này, sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đồng thời phát triển hơn nữa các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung còn lại của giáo trình Next Level Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 2 kỹ năng nghe - đọc và ôn luyện cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết để làm bài thi TOEIC quốc tế đạt mức điểm cao theo yêu cầu của nhà trường.

Tin học MOS 1 (Windows, Word): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần đi vào các vấn đề liên quan đến một số khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin (tin học, công nghệ thông tin), quá trình thu nhập, xử lý, lưu trữ, truyền tải thông tin (nhập, xuất); khái niệm và thao tác với hệ điều hành; khái niệm và cách quản lý thư mục/tập tin trên máy tính; thay đổi các tùy chọn trong Control Panel, cách sử dụng Internet; soạn thảo, trình bày, định dạng, quản lý, duy trì và chia sẻ tài liệu trên Microsoft Word.

Tin học MOS 2 (Excel, Powerpoint): 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần đi vào các vấn đề liên quan đến một số khái niệm cơ bản về trang tính, sổ tính, nhập liệu, định dạng các kiểu dữ liệu, trình bày bảng tính; sử dụng công thức và hàm trong bảng tính; sắp xếp, trích lọc và tổ chức dữ liệu; chia sẻ tài liệu trên Microsoft Excel; học phần cũng đi vào các vấn đề liên quan đến xây dựng, tổ chức, sử dụng các đối tượng minh họa cũng như việc sử dụng các hiệu ứng trên Microsoft PowerPoint.

Giáo dục quốc phòng: 8 tín chỉ

Nội dung: Gồm 3 phần

Phần I trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất và tính chất của chiến tranh, nắm được các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bước đầu tìm hiểu về nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Phần II trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học về quốc phòng, an ninh vào thực tiễn trong học tập và công tác.

Phần III trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tù người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK(CKC); Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục thể chất: 05 tín chỉ

Gồm 2 nội dung:

Nội dung của học phần 1- Cờ vua: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu. Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ chiến thuật cơ bản vào thực tiễn từng giai đoạn ván cờ. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học. Rèn luyện năng lực tư duy, trí nhớ và năng lực tâm lý, khả năng tập trung, tính quyết đoán, lòng tự trọng và tính kỷ luật của sinh viên.

Nội dung của học phần 2 - Taekwondo: Trang bị cho sinh viên một số điều luật thi đấu của môn Taekwondo. Hiểu được nguyên lý kỹ thuật của các đòn chân, các đòn tay, bài quyền số 1 và phương pháp thi đấu của môn Taekwondo. Thực hiện thành thạo các thế tấn, đòn tay, đòn chân, các phương pháp thi đấu và bài quyền số 1. Với môn học mang đậm tính nghệ thuật sẽ giúp học viên yêu thích môn học, tạo hưng phấn và kích thích người tập tích cực tập luyện thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe và thể tự vệ.

Kỹ năng giao tiếp 1: 02 tín chỉ

Nội dung: học phần “Kỹ năng giao tiếp” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tư duy giao tiếp xã hội và kỹ năng giao tiếp cơ bản trong hoạt động nghề nghiệp xã hội. Người học nắm vững những vấn đề khoa học cơ bản về tâm lý giao tiếp và nguyên tắc giao tiếp có hiệu quả trong hoạt động thuyết trình, phỏng vấn xin việc làm chuyên nghiệp, phân tích đánh giá bản thân, để hình thành tính chủ động, năng động, tự tin trong quá trình lập nghiệp và học tập suốt đời. Biết vận dụng có hiệu quả các kỹ năng lắng nghe, ứng xử, điều hành, giải quyết vấn đề và kỹ năng sống trong giao tiếp khách hàng, đồng nghiệp thông qua các yếu tố ngôn ngữ nói, viết và ngôn ngữ cơ thể phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và môi trường xung quanh.

Kỹ năng giao tiếp HP2: 02 tín chỉ

Nội dung: giới thiệu cho sinh viên những nguyên lý giao tiếp chuyên sâu, để từ đó ứng dụng các nguyên lý này vào giao tiếp trong cuộc sống, công việc và học tập. Cụ thể, sinh viên sẽ biết vận dụng các nguyên lý giao tiếp hiệu quả vào việc viết E-mail, giao tiếp, thông báo, báo cáo Khoa học, các loại văn bản kinh doanh gửi cho khách. Sinh viên cũng sẽ được chuẩn bị các kỹ năng viết hồ sơ xin việc và phỏng vấn xin việc làm chuyên sâu. Trong khi

học các kỹ năng viết e-mail, viết báo cáo, sinh viên sẽ được giao những bài tập làm trong nhóm (tại lớp hay tại nhà), từ đó sẽ hiểu cách làm việc nhóm hiệu quả nhất cũng như cách giao tiếp tốt nhất trong nhóm

Phương pháp tính: 2 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng lý thuyết về sai số, các phương pháp nội suy đa thức, phương pháp giải gần đúng phương trình, đạo hàm, tích phân xác định, phương trình vi phân thường. Hiểu được và biết vận dụng các kỹ năng tính toán mức độ sai số cho phép vào trong quá trình tìm các giải pháp tối ưu mang tính khả thi khả dụng cho các bài toán kỹ thuật công nghệ cụ thể, các hàm kinh tế xã hội, đáp ứng các mục tiêu đặt ra trong hoạt động thực tiễn xã hội của các ngành, chuyên ngành.

Toán cao cấp A1:

Nội dung: Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng đại số tuyến tính về định thức, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, dạng toàn phương. Hiểu được và biết vận dụng các kỹ năng tính toán vào quá trình giải các bài toán kỹ thuật công nghệ cụ thể, đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong hoạt động thực tiễn xã hội của các ngành, chuyên ngành kỹ thuật công nghệ.

Toán cao cấp A2: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng cơ bản về giới hạn, tính liên tục, phép tính vi tích phân của hàm một biến, chuỗi số, vi phân và cực trị hàm nhiều biến. Hiểu được và biết vận dụng các kỹ năng tính toán vào trong quá trình giải các hàm toán kỹ thuật công nghệ, đáp ứng các mục tiêu đặt ra trong hoạt động thực tiễn xã hội của các ngành, chuyên ngành kỹ thuật công.

Xác suất thống kê: 2 tín chỉ

Nội dung: Lý thuyết xác suất thống kê giới thiệu các kiến thức bao gồm: lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng, kiểm định giả thuyết, hồi qui và tương quan.

Quy hoạch tuyến tính: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần “Quy hoạch tuyến tính” cung cấp cho người học kiến thức nền tảng lý thuyết của qui hoạch tuyến tính về thuật toán đơn hình, bài toán đối ngẫu, bài toán vận tải, phương pháp sơ đồ mạng PERT – CPM. Hiểu được và biết vận dụng các kỹ năng xác lập và tính toán vào quá trình giải các bài toán ma trận để lựa chọn giải pháp giải quyết tối ưu cho các hàm kinh tế kỹ thuật trong hoạt động thực tiễn xã hội.

Nhập môn logistics và chuỗi cung ứng: 2 tín chỉ

Nội dung: Giới thiệu được khái quát các khái niệm cần thiết trong hoạt động logistics và chuỗi cung ứng; giới thiệu cho sinh viên về nghề nghiệp, công việc, và vai trò của nhà quản trị logistics và chuỗi cung ứng đối với sự phát triển kinh tế xã hội. Định hướng cho sinh viên về lộ trình học tập và phương pháp học tập ở bậc đại học, hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng học tập, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cần thiết để học tập và làm việc hiệu quả hơn trong tương lai.

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về Kinh tế vi mô như: những vấn đề cơ bản về kinh tế vi mô, thị trường, cầu và cung, lý thuyết hành vi của người tiêu

dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, lý thuyết cạnh tranh hoàn toàn, lý thuyết độc quyền hoàn toàn, lý thuyết cạnh tranh không hoàn toàn.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về: Khái quát về kinh tế vĩ mô, Cách tính sản lượng quốc gia, Lý thuyết xác định sản lượng cân bằng quốc gia, Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương, Tiền tệ ngân hàng và chính sách tiền tệ, Mô hình IS-LM, Mô hình tổng cung tổng cầu, Lạm phát và thất nghiệp, Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở.

Kỹ năng thuyết trình: 2 Tín chỉ

Nội dung: Thấu hiểu được vai trò, tầm quan trọng và những yếu tố nền tảng, ảnh hưởng đến kết quả của việc trình bày, thuyết trình hoặc hội họp hiệu quả. Sinh viên biết ứng dụng những công cụ, dụng cụ, phương pháp hữu hiệu nhằm kiểm soát tối ưu quá trình trình bày, thuyết trình và tổ chức hội họp; biết cách tiếp nhận, phản hồi thông tin hiệu quả và chủ động; Biết cách kiểm soát, dẫn dắt người tham dự hướng về mục tiêu chung; nắm được nguyên tắc và biết cách giải quyết những tình huống phức tạp trong quá trình thuyết trình hoặc hội họp.

Marketing căn bản: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động marketing như: nhập môn marketing, môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị trong thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến, lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và kiểm soát marketing.

Module Phương pháp nghiên cứu Khoa học: 3 Tín chỉ

Nội dung: Môn học bao gồm 9 chương trình bày các kiến thức của phương pháp nghiên cứu khoa học và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng xác định vấn đề nghiên cứu; khảo sát và thu thập thông tin; xử lý dữ liệu bằng các phần mềm thống kê, viết báo cáo nghiên cứu và phân tích tổng hợp thông tin để đề xuất giải pháp cần nghiên cứu. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm.

Thống kê kinh doanh: 2 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên và những người trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và kinh tế những kiến thức, kỹ thuật ứng dụng thống kê, phân tích dữ liệu, dự báo để ra quyết định và tìm giải pháp tối ưu cho các vấn đề.

Kinh tế lượng ứng dụng: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên cơ sở phương pháp luận đo lường các mối quan hệ kinh tế dựa vào các mô hình lý thuyết kinh tế, số liệu thực tế và thống kê toán. Qua đó, sinh viên biết cách tính toán, diễn dịch ý nghĩa của các hệ số hồi quy, đánh giá mức độ chính xác cũng như là độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính và nhận diện được tác động của các mối quan hệ kinh tế này.

Luật kinh doanh: 2 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho người học những kiến thức lý luận chung về luật Kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế thị trường; quy chế pháp lý của các chủ thể kinh doanh, qua đó, sinh viên có thể lựa chọn các loại hình doanh nghiệp phù hợp để khởi nghiệp trong tương lai. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp những kiến thức về các loại hợp đồng kinh doanh và các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Kỹ năng quản trị sự thay đổi: 2 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kỹ năng quản lý sự thay đổi như: Tổng quan về sự thay đổi, các mô hình quản trị sự thay đổi, các bước thực hiện sự thay đổi, cách thức thực hiện sự thay đổi, các rào cản đối với sự thay đổi, qui trình thực hiện sự thay đổi.

Quản trị học: 3 Tín chỉ

Nội dung: Quản trị học cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng nhằm thực hiện các hoạt động kết hợp các hoạt động cá nhân riêng lẻ trong một tổ chức để hoàn thành những mục tiêu chung. Môn học bắt đầu với quản trị là gì và nhà quản trị là ai, làm gì, làm việc ở đâu? Tại sao phải nghiên cứu quản trị? Những tác động của môi trường bên ngoài và bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến việc lựa chọn đến việc ban hành quyết định hiệu quả của của một tổ chức. Chức năng của quản trị học bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra được coi là nguyên lý căn bản được ứng dụng trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản trị.

Quản trị chiến lược: 3 Tín chỉ

Nội dung: Quản trị chiến lược xem xét và phân tích tình hình hoạt động của doanh nghiệp, các vấn đề về lập chiến lược và thực thi chiến lược theo quan điểm của giám đốc doanh nghiệp, cung cấp khung tổng quát để quản lý tổ chức và các bộ phận chức năng. Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp như: những khái niệm về chiến lược và quản trị chiến lược các mô hình quản trị chiến lược, ứng dụng nguyên lý và chức năng quản trị vào chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh thay đổi chiến lược doanh nghiệp phù hợp dưới những điều kiện môi trường, xu hướng phát triển thị trường và nguồn lực của doanh nghiệp).

Lý thuyết tài chính tiền tệ: 3 Tín chỉ

Nội dung: Sinh viên được trang bị các kiến thức liên quan đến cơ cấu và hoạt động của hệ thống tài chính; hiểu được tiền là gì, chức năng của tiền, tại sao và bằng cách nào tiền lại thúc đẩy hiệu quả kinh tế; kiến thức cơ bản về lãi suất và trái phiếu, biết cách tính lãi suất, thị trường chứng khoán.

Kinh tế quốc tế: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế như: những vấn đề chung về kinh tế quốc tế, lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế, lý thuyết hiện đại về mậu dịch quốc tế, thuế quan - một hình thức hạn chế mậu dịch, các hình thức hạn chế mậu dịch khác và đàm phán mậu dịch đa phương, liên kết kinh tế quốc tế, sự di chuyển nguồn lực quốc tế.

Nguyên lý kế toán: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp những kiến thức nền tảng về kế toán, qua đó tạo cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu các môn học kế toán chuyên ngành. Nội dung cơ bản của môn Nguyên lý Kế toán bao gồm việc trình bày và giải thích đối tượng của kế toán, các phương pháp kế

toán được sử dụng để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin và một số nội dung kế toán cơ bản trong doanh nghiệp. Môn học nguyên lý kế toán sẽ rất bổ ích cho những ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu về kế toán.

Thương mại điện tử: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hoạt động thương mại và kinh doanh trực tuyến. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có được kiến thức nền tảng về thương mại điện tử, cơ sở vận hành thương mại điện tử (mạng LAN/WAN), hiểu về mạng trong và ngoài công ty (Intranet/Extranet), mạng toàn cầu (Internet) và các dịch vụ đi kèm... Bên cạnh đó sinh viên sẽ được cung cấp những mô hình cơ bản thương mại trực tuyến, hành vi của người mua hàng trực tuyến, các hình thức PR, Marketing trực tuyến và thanh .

Tiếng Anh chuyên ngành logistics 1: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và khái niệm tiếng anh liên quan đến hoạt động chuỗi cung ứng, gia tăng kỹ năng đọc viết cũng như năng lực giao tiếp tiếng anh thông thạo trong những bối cảnh liên quan đến chuỗi cung ứng. Học phần bao gồm 10 bài học và mỗi bài học sẽ giải quyết những khái niệm và vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng. Những bài học được thiết kế giúp cho sinh viên hiểu được những tình tiết thực tế thông qua tiếng anh. Bên cạnh đó, phần từ vựng chuyên ngành chuỗi cung ứng và văn phạm được lồng ghép vào những bài tập cuối mỗi bài học. Đảm bảo cho sinh viên có thể gia tính trải nghiệm qua từng bài học thông qua 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.

Quản trị sản xuất và chất lượng: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cần thiết để quy trình hóa các hoạt động sản xuất, tổ chức là như thế nào. Các hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất cũng như sản phẩm dịch vụ, bao gồm: tổng quát về việc vận hành doanh nghiệp, tổ chức sản xuất ra sao, bố trí sản xuất như thế nào, chiến lược sản xuất, làm cách nào để hoạch định tổng hợp, quản trị tồn kho, điều độ tác nghiệp nhằm đưa ra các quyết định quản trị đúng đắn, hợp lý trong quá trình vận hành của một tổ chức. Môn học cũng giới thiệu cho sinh viên kiến thức về quản lý chất lượng trong một đơn vị sản xuất hay dịch vụ như: quản lý chất lượng theo TQM, các công cụ quản lý chất lượng 5S, JIT, TPM... để quản lý và cải tiến chất lượng sản phẩm ngày càng tốt hơn nhằm bắt nhịp với sự phát triển kinh tế xã hội.

Quản trị Marketing : 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quản trị marketing như: Tổng quan và quản trị marketing, tạo dựng giá trị, sự thỏa mãn và lòng trung thành của khách hàng, hoạch định chiến lược marketing, hệ thống thông tin marketing và môi trường marketing, phân tích hành vi khách hàng, phân tích cạnh tranh và chiến lược cạnh tranh, phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu, chiến lược định vị và xây dựng thương hiệu.

Quản trị nguồn nhân lực: 3 Tín chỉ

Nội dung: Giúp sinh viên hiểu rõ vai trò then chốt của nguồn nhân lực và quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức. Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu và các công cụ cần thiết về thu hút, phát triển và duy trì nhân sự trong doanh nghiệp.

Quản trị rủi ro trong kinh doanh: 2 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro và khủng hoảng, quản trị rủi ro chiến lược, môi trường văn hóa và những rủi ro, môi trường luật pháp - chính trị - kinh tế và các rủi ro, các rủi ro trong kinh doanh xuất nhập khẩu, các công cụ để đánh giá khả năng quản trị khủng hoảng, và những công việc cần làm trước, trong và sau khủng hoảng.

Hàng hóa: 2 Tín chỉ

Nội dung: Môn học trang bị những kiến thức chủ yếu về tính chất lý, hóa của một số loại hàng hóa, cách xếp dỡ, bảo quản, và chuyên chở. Cụ thể, sinh viên sẽ được học về một số hàng hóa thông dụng, hàng lương thực, hàng hóa nguy hiểm và đặc biệt, các phương pháp xếp dỡ và sơ đồ xếp dỡ, các phương tiện vận chuyển và an toàn lao động...

Hành vi tổ chức: 2 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hành vi tổ chức: những cơ sở của hành vi cá nhân: giá trị, thái độ và sự thỏa mãn đối với công việc, nhận thức và ra quyết định, động viên, những cơ sở của hành vi nhóm, xung đột, giao tiếp, văn hóa tổ chức, đổi mới và phát triển tổ chức.

Kỹ năng bán hàng: 2 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kỹ năng nắm bắt nhu cầu khách hàng bao gồm cả người tiêu dùng và các tổ chức để trở thành những nhân viên bán hàng chuyên nghiệp gồm một số kỹ năng như kỹ năng khám phá nhu cầu, kỹ năng trình bày lợi ích sản phẩm, kỹ năng xử lý phản đối và chăm sóc khách hàng sau khi bán hàng.

Chăm sóc khách hàng: 2 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc cơ bản và cách thức thực hiện khi tổ chức hội họp, triển lãm, hội thảo, hội nghị, họp mặt... trong điều kiện Việt Nam hiện nay. - SV sẽ được hướng dẫn cách thu thập thông tin và các nguồn lực phục vụ cho công tác tìm ý tưởng, lên kế hoạch, tổ chức, giám sát và kết thúc các sự kiện.

Thanh toán quốc tế: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp và trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về thanh toán quốc tế như : Các điều kiện thương mại quốc tế, cách tính tỷ giá chéo, các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro tiền tệ, các phương tiện thanh toán, các phương thức thanh toán.

Quản trị logistics: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị logistic như: Tổng quan về logistics, ngành dịch vụ logistics, giải pháp logistics, quản trị logistics, dịch vụ khách hàng, hệ thống thông tin, dự trữ, quản trị vật tư, xác định nhu cầu và dự báo nhu cầu vật tư, vận tải, kho bãi.

Vận tải và bảo hiểm: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nghiệp vụ chủ yếu về tổ chức chuyên chở hàng hóa - các phương thức vận tải hàng hóa ngoại thương thường thông qua đường biển, đường sắt, đường hàng không, đường bộ... Đồng thời, môn học này cũng cung cấp những kiến thức về bảo hiểm - bảo hiểm vận tải quốc tế, những rủi ro và tổn thất có thể xảy

ra đối với đối tượng chuyên chở, các điều kiện bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm và giám định - bồi thường tổn thất.

Nghệp vụ ngoại thương: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về điều kiện thương mại quốc tế (International Commercial Terms – Incoterms), phương thức thanh toán quốc tế, kỹ thuật đàm phán ký kết hợp đồng ngoại thương, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và hợp đồng gia công quốc tế.

Tiếng Anh chuyên ngành logistics 2: 3 Tín chỉ

Nội dung: Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức và khái niệm tiếng anh liên quan đến hoạt động chuỗi cung ứng, gia tăng kỹ năng đọc viết cũng như năng lực giao tiếp tiếng anh thông thạo trong những bối cảnh liên quan đến chuỗi cung ứng. Học phần bao gồm 5 bài học và mỗi bài học sẽ giải quyết những khái niệm và vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng. Những bài học được thiết kế giúp cho sinh viên hiểu được những tình tiết thực tế thông qua tiếng anh. Bên cạnh đó, phần từ vựng chuyên ngành chuỗi cung ứng và văn phạm được lồng ghép vào những bài tập cuối mỗi bài học. Đảm bảo cho sinh viên có thể gia tính trải nghiệm qua từng bài học thông qua 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.

Giao nhận và thủ tục hải quan: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, thuế xuất nhập khẩu, nguyên tắc xác định trị giá tính thuế, nguyên tắc mã hóa hàng hóa và quy tắc xác định xuất xứ cho hàng hóa xuất nhập khẩu. Sinh viên sẽ nắm vững các qui định chung về thủ tục hải quan, thực hành khai báo thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo các loại hình thương mại, thủ tục hải quan điện tử và vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Quản trị kho bãi: 3 Tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị kho bãi: vị trí, vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của người quản trị điều hành kho chuyên nghiệp; những nguyên tắc sắp xếp hàng hóa được bố trí trong kho; các nghiệp vụ nhập, xuất, kiểm tra hàng hóa bảo quản trong kho; các loại hệ thống sổ sách kho trong công tác quản lý kho và các biện pháp an toàn lao động, ngăn chặn rủi ro, phòng tránh rủi ro và PCCC trong kho.

Kinh doanh quốc tế: 3 Tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kinh doanh quốc tế và toàn cầu hóa, môi trường kinh doanh quốc tế, chiến lược kinh doanh quốc tế và các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế như sản xuất toàn cầu, Marketing toàn cầu, quản trị nguồn nhân lực toàn cầu và quản trị tài chính quốc tế.

Hệ thống thông tin quản lý: 3 Tín chỉ

Nội dung: cung cấp cho SV những kiến thức tổng quát về công nghệ thông tin, các thành phần và các loại hệ thống thông tin đề từ đó, có thể đưa ra những chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp trong quản lý doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu hướng của cách mạng công nghiệp 4.0.

Quản lý chuỗi cung ứng: 3 Tín chỉ

IV. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÁNH GIÁ THAM KHẢO

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành của ĐHQT ĐHQG - HCMC	CTĐT ngành của Trường ĐH SPKT TP.HCM	Curriculum of City HongKong University CUHK	Curriculum of RMIT University	Nhận xét
Tổng số tín chỉ	149	154	150	120-144 credits	288 credits	
Cấu trúc chương trình: (số lượng môn/tín chỉ)	62 môn/149 tín chỉ	Trong số 56 môn	Trong số 56 môn	Trong số 59 môn	Phải hoàn tất 24 môn	Khả tương đồng về nội dung và cấu trúc
- Học phần đại cương	25 môn/ 51 tín chỉ	49	56	36	72 (6 môn)	
- Học phần cơ sở ngành	13 môn/32 tín chỉ	32	33	84	96 (8 môn)	
- Học phần ngành/chuyên ngành	23 môn/60 tín chỉ	58	47		72 (6 môn)	
- Học phần tốt nghiệp	6 tín chỉ	15 (5 Thực tập +10 Luận văn)	14 (4 Thực tập + 10 Luận văn)	17 (11 Thực tập +6 Đề án)	48 (24 Thực tập + 24 Tiểu luận)	+Luận văn và Thực tập các trường khá nhiều
Các chuyên ngành hẹp của ngành đào tạo (nếu có)						
Phương pháp giảng dạy/học tập	Chương trình tiếng Việt	Dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh tại VN	Chương trình có nâng cao bằng tiếng Anh	Chương trình Tiếng Anh	Chương trình tiếng Anh	
Học phí	147 Triệu	140 Triệu	85 Triệu	US\$54K	US\$40K	
Các đối sánh khác (nếu có)	TOEIC 550	79 TOEFL iBT, hoặc 6.5 IELTS	Theo chuẩn của ĐHQG - HCMC	79 TOEFL iBT, hoặc 6.5 IELTS	TOEFL iBT, hoặc 6.5 IELTS	

Nội dung: trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm các khái niệm, định nghĩa, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát về chuỗi cung ứng.

Thực tập chuyên ngành logistics: 3 Tín chỉ

Nội dung: Sinh viên thực hiện viết báo cáo về một đề tài cụ thể thuộc chuyên ngành quản trị logistics và chuỗi cung ứng, gồm: phân tích đánh giá các hoạt động của đơn vị thực tập, nêu kết quả thực tập và bài học của bản thân sau khi thực tập.

Khóa luận tốt nghiệp: 6 Tín chỉ

Nội dung: Khóa luận tốt nghiệp được xem như một công trình nghiên cứu khoa học, yêu cầu sinh viên thực hiện phải nắm vững hệ thống kiến thức, có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo hệ thống kiến thức về quản trị logistics và chuỗi cung ứng vào thực tế nhằm thực hiện tốt các chức năng quản trị trong doanh nghiệp; Giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề. Rèn luyện cho sinh viên tính tự chủ, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hình thức tổ chức giảng dạy

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Học tập chủ động, lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học đa dạng như thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, E-Learning nhằm tăng cường khả năng tự học của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp, phương châm học tập suốt đời.

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Chuyên cần & thái độ học tập tích cực như: đặt câu hỏi và phát biểu ý kiến trong giờ học.
- Lý thuyết:
 - Kiểm tra thường xuyên;
 - Làm bài tập, thảo luận;
 - Thi với hình thức trắc nghiệm và tự luận.
- Thực hành:
 - Tích cực hoạt động: làm việc nhóm, làm bài tập thực hành, đóng vai, đi thực tiễn ngoài thị trường và doanh nghiệp.
 - Giải quyết tình huống; Giải quyết vấn đề;
 - Tiểu luận, thuyết trình;
 - Lập dự án khởi nghiệp;
 - Kiến tập, thực tập nghề nghiệp và thực tập chuyên ngành
- Khóa luận tốt nghiệp / Chuyên đề tốt nghiệp
- Các hình thức kiểm tra đánh giá có sự khác nhau, đa dạng tùy theo môn học được mô tả chi tiết trong đề cương.

3. Mô tả thêm các hướng dẫn khác do các đơn vị đào tạo, ngành đào tạo yêu cầu.

- Chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng được thiết kế theo chuẩn năng lực, kiến thức các môn học và module có tính kết nối hệ thống. Do đó, sinh viên học tập theo lộ trình mà Khoa, Bộ môn đã phân bổ theo học kỳ. Trường hợp sinh viên đăng ký học vượt phải tham khảo ý kiến của cố vấn học tập.
- Để đạt được kết quả học tập như mong đợi, sinh viên cần nghiêm túc tham dự các buổi học lý thuyết cũng như thực hành đầy đủ.

KT. HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG KHOA

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Xuân Nhì

